

Bản án số 671/2019/KDTM-PT

Ngày 29/7/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dũng

Các thẩm phán:

Bà Bùi Ngọc Anh

Bà Nguyễn Thị Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ - Thư ký của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Huỳnh Thanh Hải – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22 tháng 7 và ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLPT-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/KDTM-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận W bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2393/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4281/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: 442 NTMK, Phường 5, Quận 3, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Phan Bảo N, trú tại 205/15/6 TVĐ, Phường 11, Quận 3, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 673/UQ-QLN.18 ngày 01/6/2018, Giấy ủy quyền số 248/UQ-QLN.18 ngày 23/8/2018) (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng GA

Địa chỉ: 30 Đường số 33, KP. 2, Phường BA, Quận 2, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương Tr-Chủ tịch Hội đồng thành viên (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Tr, sinh năm 1966

Trú tại: 686/51/3 CMT8, Phường 5, quận TB, Thành phố H (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Xuân Ph, sinh năm 1963

Trú tại: 50/28 TKC, phường TĐ, Quận 1, Thành phố H

Tạm trú: 50/11 TKC, phường TĐ, Quận 1, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Xuân Ph: Ông Đỗ Thành Tr, trú tại 09 Đường 619 ấp MCD, xã PH, huyện CC, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của bà Ph (Giấy ủy quyền số 007905 Quyền số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/10/2018) (có mặt)

Người kháng cáo: Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Xuân Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2018, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là A) có bà Nguyễn Phan Bảo N là người đại diện theo ủy quyền trình bày là A và Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng GA (gọi tắt là Công ty GA) có các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TCH.DN.447.161015 ngày 20/10/2015, Hợp đồng tổng mức cấp tín dụng số TCH.DN.472.161015 ngày 20/10/2015; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TCH.DN.476.260717 ngày 05/8/2017, Biên bản thỏa thuận số TCH.DN.476.260717/BBTT-01 ngày 05/8/2017. Để thực hiện các thỏa thuận tín dụng nêu trên, ACB đã cho Công ty Gia An vay bằng Hợp đồng cấp tín dụng số TCH.DN.300.251016 ngày 26/10/2016, Phụ lục Hợp đồng số TCH.DN.300.251016/PL-01 ngày 26/10/2016.

Để bảo đảm khoản vay nêu trên, A, Công ty GA, bà Võ Thị Xuân Ph và bà Nguyễn Thị Phương Tr đã ký hợp đồng thế chấp, chứng thư bảo lãnh và giấy cam kết, cụ thể:

- Tài sản bảo đảm khoản vay nêu trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà trưng bày, nhà xưởng sản xuất) tọa lạc tại Thửa đất số 1590 và Thửa đất số 1591, Tờ bản đồ số 06 tại ấp A, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV thuộc quyền sử dụng của bà Võ Thị Xuân Ph theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TCH.BĐDN.189.161015 ngày 20/10/2015 có công chứng số 2926, Quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/10/2015 tại Phòng công chứng số 01 tỉnh TV và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/10/2015 tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh TV – chi nhánh huyện CL.

- Chứng thư bảo lãnh ngày 20/10/2015 do bà Nguyễn Thị Phương Tr ký, theo đó, bà Nguyễn Thị Phương Tr đồng ý cùng trả nợ với Bên được cấp tín dụng (Công ty GA) khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với A. Nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của Bên được cấp tín dụng với A (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả, phí, các khoản phải trả khác).

- Giấy cam kết về việc trả nợ do bà Nguyễn Thị Phương Tr lập ngày 26/10/2016. Theo đó, bà Nguyễn Thị Phương Tr cam kết đồng ý cùng trả nợ với Bên được cấp tín dụng (Công ty GA) khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với A.

Quá trình thực hiện, A đã giải ngân 900.000.000 đồng bằng Khế ước nhận nợ số 243381799 ngày 05/8/2017 với mức lãi suất trong hạn là 8,8%/năm, lãi suất vay này được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay là thanh toán lương công nhân viên tháng 5/2017, tháng

6/2017 và tháng 7/2017. Ngày 05/5/2018 là ngày đáo hạn nhưng Công ty GA vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do, Công ty GA không trả nợ nên A đã khởi kiện đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Sự việc nguyên đơn đã trình bày trong đơn khởi kiện, cụ thể yêu cầu Công ty GA thanh toán vốn và lãi tính đến ngày 22/11/2018 là 985.590.436 đồng, trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi trong hạn là 59.547.945 đồng, phạt chậm trả lãi là 22.628 đồng, lãi quá hạn 26.019.863 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Công ty GA phải trả nợ theo thứ tự sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn. Nếu không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ, bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà trưng bày, nhà xưởng sản xuất tại Thửa đất số 1590 và Thửa đất số 1591, cùng Tờ bản đồ số 06 tại ấp A, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV thuộc quyền sử dụng của bà Võ Thị Xuân Ph.

- Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Phương Tr vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Xuân Ph có đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thành Tr trình bày là do Công ty GA và bà Nguyễn Thị Phương Tr không biết ở đâu có dấu hiệu hình sự đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra để giải quyết vụ án này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/KDTM-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận W đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty GA có trách nhiệm thanh toán cho A nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/11/2018 gồm các khoản nợ: gốc 900.000.000 đồng; lãi trong hạn 59.547.945 đồng, phạt chậm trả lãi 22.628 đồng, lãi quá hạn 26.019.863 đồng. Tổng cộng là 985.590.436 (*chín trăm tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm ba mươi sáu*) đồng.

Lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc tương ứng 900.000.000 đồng kể từ ngày 23/11/2018 cho đến khi tất toán vốn vay theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng tín dụng.

Thanh toán một lần nợ gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trường hợp Công ty GA không trả nợ, người bảo lãnh bằng tài sản (bà Võ Thị Xuân Ph và bà Nguyễn Thị Phương Tr) không chịu trả nợ thay thì A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành việc phát mãi các tài sản đã thế chấp để A thu hồi nợ. Các tài sản thế chấp bảo đảm nợ gồm: quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là nhà trưng bày, nhà xưởng sản xuất tại Thửa đất số 1590 và Thửa đất số 1591 cùng Tờ bản đồ số 06 tại ấp A, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV thuộc quyền sử dụng của bà Võ Thị Xuân Ph.

Sau khi phát mãi các tài sản trên đây mà không đủ để A thu hồi hết nợ đối với “*Hợp đồng tín dụng*” thì trách nhiệm tiếp tục trả nợ thuộc về bên vay là Công ty GA. Bà Nguyễn Thị Phương Tr liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Chứng thư bảo lãnh ngày 20/10/2015 và Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 26/10/2016.

3. Xét việc giải chấp và trả lại hồ sơ tài sản thế chấp: Trước khi tài sản thế chấp được phát mãi tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền, các đương sự đã tất toán nợ vay thì A có trách nhiệm giải chấp và phải trả lại cho bà Võ Thị Xuân Ph toàn bộ hồ sơ, giấy chứng nhận chủ quyền của các tài sản thế chấp, cụ thể:

- Giấy chứng nhận số BL 012751 do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 28/9/2012 cho bà Võ Thị Xuân Ph đối với Quyền sử dụng đất 888,0m² đất tại Thửa 1590, Tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp A, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV.

- Giấy chứng nhận số BL 012752 do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 28/9/2012 cho bà Võ Thị Xuân Ph đối với Quyền sử dụng đất 259,0m² đất tại Thửa 1591, Tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp A, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV.

Ngoài ra, Tòa án Cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo luật định.

Bà Võ Thị Xuân Ph đã có Đơn kháng cáo đề ngày 13/12/2018 về việc bà Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do Tòa án Cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, còn nội dung của bản án thì không khách quan đã gây thiệt hại cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Xuân Ph và đề nghị y án sơ thẩm do Công ty GA vi phạm các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TCH.DN.447.161015 ngày 20/10/2015, Hợp đồng tổng mức cấp tín dụng số TCH.DN.472.161015 ngày 20/10/2015; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TCH.DN.476.260717 ngày 05/8/2017, Biên bản thỏa thuận số TCH.DN.476.260717/BBTT-01 ngày 05/8/2017, Hợp đồng cấp tín dụng số TCH.DN.300.251016 ngày 26/10/2016, Phụ lục Hợp đồng số TCH.DN.300.251016/PL-01 ngày 26/10/2016 mà các bên đã ký kết.

ACB yêu cầu Công ty GA phải thanh toán ngay nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/11/2018 là 985.590.436 đồng, trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi trong hạn là 59.547.945 đồng, phạt chậm trả lãi là 22.628 đồng, lãi quá hạn 26.019.863 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Nếu không thanh toán, A yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Khi thu hồi nợ không đủ thì Công ty GA tiếp tục trả nợ và bà Nguyễn Thị Phương Tr liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Chứng thư bảo lãnh ngày 20/10/2015 và Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 26/10/2016.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Xuân Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể A không cung cấp hồ sơ khởi kiện Công ty GA và Tòa án Cấp sơ thẩm không triệu tập bà tham dự phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặt

khác, Tòa án Cấp sơ thẩm khi tiến hành thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bà Ph mà không tiến hành định giá tài sản này là vi phạm thủ tục tố tụng. Với quá trình tố tụng trước khi xét xử sơ thẩm, bà Ph không có đơn khiếu nại nhưng tại phiên tòa phúc thẩm này bà vẫn yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận W.

Bà Nguyễn Thị Phương Tr là giám đốc Công ty GA đã đi khỏi nơi cư trú, không xác định nơi cư trú khác của bà là có dấu hiệu của hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản nên yêu cầu Tòa án Cấp phúc thẩm chuyển hồ sơ vụ án đến cơ quan điều tra giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, Tòa án Cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết giấy thông báo, triệu tập bà Võ Thị Xuân Ph về việc tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải sau khi tổng đạt các văn bản trên cho bà Ph không được là đúng quy định của pháp luật. Việc thế chấp tài sản của bà Ph cũng như cam kết bảo lãnh của bà Nguyễn Thị Phương Tr thì các bên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc thẩm định tại chỗ mà Tòa án Cấp sơ thẩm không cần tiến hành định giá tài sản thế chấp là đúng do việc định giá là không cần thiết trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, tuy nhiên Tòa án Cấp sơ thẩm cần lưu ý là khi thẩm định cần sự có mặt của chủ tài sản. Việc bà Ph yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án này đến cơ quan điều tra giải quyết thì không thuộc phạm vi xem xét của Tòa án Cấp phúc thẩm. Với yêu cầu kháng cáo nêu trên của người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Xuân Ph là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mà không chấp nhận kháng cáo của bà. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về nội dung các kháng cáo với yêu cầu như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Xuân Ph gửi đến Tòa án còn trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung:

- Bà Võ Thị Xuân Phg cho rằng nguyên đơn không cung cấp hồ sơ khởi kiện Công ty GA và Tòa án Cấp sơ thẩm không triệu tập bà Võ Thị Xuân Ph với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham dự phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, Tòa án Cấp sơ thẩm khi tiến hành thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bà Phụng mà không tiến hành định giá tài sản này là vi phạm thủ tục tố tụng là không có cơ sở chứng cứ để được chấp nhận do trước khi Tòa án Cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thì đại diện theo ủy quyền của bà Phụng đã sao chụp các tài liệu (bút lục

81) theo như Khoản 1 Điều 73, Khoản 8 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sau đây: “Đơn khởi kiện của nguyên đơn, Bản tự khai của nguyên đơn, Bản tự khai của người đại diện của nguyên đơn, Các giấy tờ khác mà nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn cung cấp cho quý tòa, Bản tự khai của bị đơn, Các giấy tờ mà bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp cho quý tòa, Các giấy tờ hồ sơ mà quý tòa án thu thập”. Mặt khác, Tòa án Cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành niêm yết về việc Tòa án sẽ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 09 giờ 30 ngày 01/11/2018 nhưng bị đơn, bà Nguyễn Thị Phương Tr, bà Ph không đến nên Tòa án Cấp sơ thẩm đã lập biên bản ghi nhận việc không mở phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Các tài liệu mà người đại diện theo ủy quyền của bà Ph đã sao chụp cũng là những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã công khai, giao nộp tại phiên họp. Nguyên đơn đã có đơn gửi Tòa án Cấp sơ thẩm về việc yêu cầu không hòa giải thì Tòa án Cấp sơ thẩm thực hiện đúng với quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng việc Tòa án Cấp sơ thẩm khi tiến hành thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bà Ph thì không cần định giá tài sản này mà chỉ xác định có đương sự nào khác đang ở trên thửa đất thế chấp hay không.

- Bà Võ Thị Xuân Ph cho rằng bà Nguyễn Thị Phương Tr là giám đốc Công ty GA đã đi khỏi nơi cư trú, không xác định nơi cư trú khác của bà là có dấu hiệu của hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản nên yêu cầu Tòa án Cấp phúc thẩm chuyển hồ sơ vụ án đến cơ quan điều tra giải quyết thì vấn đề này bà Ph có quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bà Tr đến cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà Ph.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Xuân Ph. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H: Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến của đại diện viện kiểm sát do ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật.

Về những nội dung khác trong bản án, không có kháng cáo và kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Như bản án sơ thẩm.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Xuân Ph nên bà Ph phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 1 Điều 73, Khoản 8 Điều 70, Khoản 4 Điều 207, Điều 286, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Xuân Ph. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận W, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng GA có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số nợ gốc, lãi tính đến ngày 22/11/2018 là 985.590.436 (*chín trăm tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm ba mươi sáu*) đồng, trong đó nợ gốc là 900.000.000 đồng, lãi trong hạn là 59.547.945 đồng, phạt chậm trả lãi là 22.628 đồng và lãi quá hạn là 26.019.863 đồng.

Thanh toán một lần nợ gốc lãi và phạt chậm trả lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/11/2018, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng GA còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TCH.DN.447.161015 ngày 20/10/2015, Hợp đồng tổng mức cấp tín dụng số TCH.DN.472.161015 ngày 20/10/2015; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số TCH.DN.476.260717 ngày 05/8/2017, Biên bản thỏa thuận số TCH.DN.476.260717/BBTT-01 ngày 05/8/2017, Hợp đồng cấp tín dụng số TCH.DN.300.251016 ngày 26/10/2016, Phụ lục Hợp đồng số TCH.DN.300.251016/PL-01 ngày 26/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng GA phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng TMCP A.

Trong trường hợp, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng GA không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP A được quyền thu hồi nợ thông qua việc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà trưng bày, nhà xưởng sản xuất) tọa lạc tại Thửa đất số 1590 và Thửa đất số 1591, cùng Tờ bản đồ số 06 tại ấp A, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV của bà Võ Thị Xuân Ph .

Sau khi phát mãi các tài sản trên đây mà không đủ để Ngân hàng TMCP A thu hồi hết nợ đối với các hợp đồng tín dụng nêu trên thì Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng GA và bà Nguyễn Thị Phương Tr có trách nhiệm liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi hết nợ.

2. Trước khi tài sản thế chấp nêu trên bị phát mãi tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền, các đương sự đã tất toán nợ vay thì Ngân hàng TMCP A có trách nhiệm giải chấp và phải trả lại cho bà Võ Thị Xuân Ph toàn bộ hồ sơ, giấy chứng nhận chủ quyền của các tài sản thế chấp, cụ thể:

- Giấy chứng nhận số BL 012751 do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 28/9/2012 cho bà Võ Thị Xuân Ph đối với Quyền sử dụng đất tại Thửa 1590, Tờ bản đồ số 06, ấp A, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV.

- Giấy chứng nhận số BL 012752 do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 28/9/2012 cho bà Võ Thị Xuân Ph đối với Quyền sử dụng đất tại Thửa 1591, Tờ bản đồ số 06, ấp A, xã ĐM, huyện CL, tỉnh TV

3. Án phí kinh doanh thương mại:

- Án phí sơ thẩm:

+ Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng GA phải chịu án phí sơ thẩm là 41.567.713 (bốn mươi một triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm mười ba) đồng;

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.131.418 (hai mươi triệu một trăm ba mươi một nghìn bốn trăm mười tám) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0015584 ngày 14/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm:

+ Bà Võ Thị Xuân Ph phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0016014 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận W, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPH;
- VKSND TPH;
- TAND Quận W;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Quận W;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Dũng